**BÁO CÁO CỦA NHÓM CÔNG TÁC NÔNG NGHIỆP**

*Chuẩn bị bởi*

*Nhóm Công tác Nông nghiệp*

**Đặt vấn đề**

Năm 2016 chứng kiến sự gia tăng xuất khẩu của nhiều loại nông sản. Năm 2016 cũng là năm mà ngành nông nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và biến động về khách hàng. Hạn hán, ngập mặn ảnh hưởng đáng kể đến các loại nông sản như cà phê, lúa gạo, rau quả.

Trong bối cảnh Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA) bắt đầu có hiệu lực từ năm 2018, một số thách thức đối với nông sản hay các sản phẩm có nguồn gốc từ nông sản như thịt lợn, thịt gà chế biến sẽ được cảm nhận rõ hơn, đặc biệt là việc đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh, kiểm dịch thực vật (SPS). Đây chính là trở ngại lớn nhất phải vượt qua để có thể tận dụng được cơ hội khi hiệp định này có hiệu lực. Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vừa mang đến cơ hội cho sản phẩm của Việt Nam nhưng đồng thời cũng có những nguy cơ vì sản phẩm từ các nước trong khối sẽ có thể dễ dàng được nhập khẩu vào trong nước, trong khi các nước cũng có thể xuất khẩu đến cùng những thị trường như Việt Nam.

Theo chúng tôi, nâng cao chất lượng và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm chính là *giải pháp* để tăng cường xuất khẩu. VASEP cũng có cùng quan điểm này và cho rằng doanh nghiệp cần chuyển từ giá cả sang chất lượng, không sử dụng các loại hóa chất cấm hay lạm dụng hóa chất trong các công đoạn giống, bảo quản, chế biến, kiểm soát nguyên liệu đầu vào trước chế biến, cũng như áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất hiện đại. Tuy nhiên, dù tập trung tăng cường xuất khẩu là yêu cầu quan trọng, nhưng chúng tôi cũng cho rằng về dài hạn trọng tâm đầu tiên phải là làm sao nâng tầm nền nông nghiệp trong nước lên thành một ngành sản xuất có nội lực, vững mạnh. Để làm được như vậy cần có sự nâng cấp, đa dạng hóa, phát triển các sản phẩm cao cấp, tăng cường an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhờ đó mà ngành nông nghiệp sẽ nâng cao được khả năng xuất khẩu.

Tuy nhiên, thực tế mấy năm vừa qua cũng như cả trong năm nay cho thấy vẫn còn một số vấn đề khác cần phải giải quyết nếu muốn có được một nền nông nghiệp bền vững có thể bảo đảm cho người nông dân thu nhập ổn định, giảm phát thải cácbon đồng thời đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng. Cuộc khủng hoảng giá lợn hiện nay cho thấy con đường để đến được một nền sản xuất, cung ứng lương thực, thực phẩm an toàn, bền vững còn nhiều gian nan. Hạ giá thành, giảm tồn kho như đề xuất của Bộ Nông nghiệp, theo chúng tôi chưa phải là một giải pháp lâu dài. Cách làm này có thể có tác dụng trong ngắn hạn, nhưng Việt Nam nên tìm một giải pháp dài hạn.

Theo chúng tôi, vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu cần được cải thiện. Để thực hiện có nhiều cách: tăng cường an toàn vệ sinh thực phẩm (truy xuất nguồn gốc), xem xét giá thành sản xuất (RM, thủ tục hải quan, chương trình dinh dưỡng), đa dạng hóa (tăng phạm vi sản phẩm), quản lý nhà nước (thực thi luật).

Sự lệ thuộc vào Trung Quốc về xuất khẩu cũng đã làm nảy sinh những vấn đề cả đối với lĩnh vực rau quả và lĩnh vực chăn nuôi lợn/chế biến thịt lợn. Gần đây, một số thị trường mới đã bắt đầu mở cửa cho sản phẩm của Việt Nam, như xuất khẩu gia cầm sang Nhật và trái thanh long sang Australia. Thực tế này cho thấy Việt Nam có thể xuất khẩu sang những thị trường có tiêu chuẩn cao về vệ sinh an toàn thực phẩm, đồng thời cũng cho thấy tầm quan trọng của việc nâng cao vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Thêm vào đó, hoạt động xuất khẩu thông qua các kênh phi chính ngạch phải chấm dứt và đưa vào khuôn khổ. Do trước đây, doanh nghiệp Việt Nam đã gặp phải những trở ngại như rào cản thuế quan, quy định về kiểm dịch hay thiếu thông tin, khiến doanh nghiệp không thể xuất khẩu theo con đường chính ngạch. Vì thế mà các kênh phi chính thức mới được sử dụng dù có nhiều rủi ro.

Trong các báo cáo trình bày tại DĐDNVN thường niên năm 2015 và 2016, chúng tôi đã trình bày một số vấn đề liên quan đến vệ sinh, an toàn thực phẩm và bảo đảm bền vững cho ngành nông nghiệp. Trong đó có một số vấn đề, lĩnh vực đã có sự cải thiện, và chúng tôi rất hoan nghênh chính phủ cũng như doanh nghiệp đã đạt được những bước tiến này. Tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề khác đang cản trở khả năng xuất khẩu sản phẩm của Việt Nam cũng như năng lực cạnh tranh của ngành nông nghiệp.

Trong báo cáo lần này, Nhóm Công tác muốn nêu chi tiết hơn một số vấn đề như sau:

| ***STT*** | ***Dẫn chiếu/Điều khoản*** | ***Ý kiến*** | ***Đề xuất*** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | *Tầm quan trọng của việc quản lý, điều tiết có khoa học*  Thông tư số 21/2015, ngày 8/6/2015 về Quản lý hóa chất bảo vệ thực vật | Trong Thông tư có một số điều khoản có thể dẫn đến nguy cơ cho nông dân, nền kinh tế, môi trường và người tiêu dùng Việt Nam. Những điều khoản này gồm:   * Cấm, không cấp đăng ký cho hóa chất bảo vệ thực vật có hoạt chất hay sản phẩm thuộc Nhóm GHS 3 &4 sử dụng cho rau quả và chè. * Cấm, không cấp đăng ký cho hóa chất bảo vệ thực vật có PHI > 7 ngày sử dụng cho rau quả và chè.   Những quy định này không có cơ sở khoa học và Việt Nam có lẽ là nước đầu tiên trên thế giới có những quy định tương tự. Theo chúng tôi, quy định này đang hạn chế, thậm chí cản trở một số công nghệ mà nông dân trồng rau quả, chè của Việt Nam có thể áp dụng. Hậu quả là làm hạn chế tiếp cận những giải pháp sử dụng công nghệ hiện đại nhất, an toàn nhất trong phòng chống sâu bệnh, địch hại và các vấn đề liên quan đến khí hậu. Nếu được triển khai đầy đủ thì những quy định kiểu này sẽ khiến người nông dân, người tiêu dùng, môi trường và cả nền kinh tế của Việt Nam đứng trước nhiều nguy cơ hơn, và sau cùng sẽ tạo ra sự bất lợi đáng kể về năng lực cạnh tranh cho ngành nông nghiệp của Việt Nam so với các nước láng giềng ASEAN và các nước khác. | *Để tránh không đẩy nông dân, người sản xuất Việt Nam vào thế bị động, chúng tôi đề xuất giải pháp như sau:*   * Không áp dụng những quy định này vì không có cơ sở khoa học; * Nghiên cứu quy định của các nước khác, đặc biệt là các nước láng giếng để học tập áp dụng; * Nghiên cứu hay xem xét các nghiên cứu, cùng dự thảo quy định hiện có về vấn đề này nhằm phát hiện những quy định không phù hợp với kết quả nghiên cứu. |
| 2 | *Truy xuất, bảo đảm nguồn gốc cho động vật và sản phẩm từ động vật tại Việt Nam* | Dù trong hội nghị APEC tổ chức vào tháng 8 vừa qua, an ninh lương thực là một nội dung thảo luận quan trọng nhưng cần nhớ rằng Việt Nam giờ đây không còn phải đối mặt với vấn đề an ninh lương thực nữa vì về nguyên tắc, toàn bộ người dân Việt Nam đều có thể tiếp cận nguồn cung lương thực với chi phí hợp lý. Tuy vậy vẫn còn một số sự lo ngại đáng kể từ phía người tiêu dùng trong nước và khách hàng quốc tế về chất lượng sản phẩm lương thực, thực phẩm họ mua về sử dụng. Số lượng khách hàng muốn biết nguồn gốc thực phẩm, quy trình nào được áp dụng để bảo đảm những thực phẩm này là an toàn, có chất lượng bảo đảm đang ngày càng tăng.  Nhưng hiện nay ở cấp trung ương vẫn chưa có cơ chế truy xuất nguồn gốc động vật và sản phẩm từ động vật đối với nông sản Việt Nam Điều này ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các sản phẩm nội địa, hạn chế khả năng xuất khẩu và tiếp cận các thị trường tiềm năng, giảm khả năng nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm sự an toàn cho người tiêu dùng, cũng như giảm mức độ thỏa mãn của người tiêu dùng.  Đối với doanh nghiệp, hiện cũng chưa có nhiều chế độ khuyến khích tài chính để cải thiện quy trình. Lý do là vì tăng giá thành sản xuất thường không dẫn đến sự cách ly giữa sản phẩm với những thành phần tham gia quy trình. Những thành phần này có những hành vi làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa hoặc trái quy định gây ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh chung.  Một số dự án đã có hoạt động nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các cơ chế truy xuất nguồn gốc và đã đề nghị chính phủ hỗ trợ những chương trình này. Tuy nhiên, về mặt triển khai vẫn chưa có nhiều tiến bộ để có được một giải pháp quốc gia thực tiễn về truy xuất nguồn gốc.  Bằng cách giám sát sự dịch chuyển của động vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (BNNPTNT), thông qua Cục Thú y, có thể phòng tránh tốt hơn những loại bệnh tật có ảnh hưởng đến hoạt động thương nghiệp như bệnh Tây-chân-miệng (FMD), một bệnh hiện đang hạn chế khả năng xây dựng các quy trình thú y chính thức với Trung Quốc, gây thiệt hại lên đến hàng triệu Đôla cho nông dân mỗi năm. Cục Chăn nuôi và Bộ Công thương (BCT) yêu cầu tăng cường cơ chế giám sát để ngăn chặn, quản lý hiệu quả hơn hành vi nhập khẩu qua các con đường phi chính ngạch gia súc, nông sản từ các nước khác, cũng như tăng cường khả năng tiếp cận thị trường và năng lực cạnh tranh tại thị trường nước ngoài.  Hệ thống truy xuất nguồn gốc TE Food hiện đã đi vào vận hành tại TP. Hồ Chí Minh (TPHCM) với sự hỗ trợ của các cấp chính quyền thành phố. Hệ thống này thực hiện truy xuất nguồn gốc, kiểm tra chất lượng đối với mọi sản phẩm lợn hơi, lợn thịt đưa vào TPHCM từ 22 tỉnh thành lân cận (*Quyết định 6079/QĐ, ngày 21/11/2016)*. Hệ thống này hiện đang được nhân rộng ra sản phẩm gà và gia cầm (*Quyết định 3584/QĐ, ngày 8/7/2017)*, trứng gia cầm (*Quyết định 3583/QĐ, ngày 8/7/2017)*, đồng thời cũng đã có kế hoạch thực hiện các dự án cho sản phẩm thịt bò, rau, hoa quả.  Các cấp chính quyền TPHCM đã tham gia hỗ trợ chương trình này, nhờ đó thay đổi rõ rệt năng lực giám sát sự dịch chuyển của cả động vật và sản phẩm từ động vật. Đồng thời, chương trình cũng triển khai được cơ chế kiểm tra chất lượng cho phép chính phủ thực thi quy định, giảm tình trạng tham nhũng. Khoản chi phí nhỏ để triển khai hệ thống do người sử dụng chi trả thay vì nhà nước, hoặc phải lệ thuộc vào viện trợ nước ngoài.  Để chương trình này thành công, chính phủ cần chấp nhận, ủng hộ, triển khai hệ thống này ở tất cả các cấp.  Động vật và sản phẩm từ động vật là một ví dụ rõ ràng về những lợi ích tiềm tàng của các cơ chế truy xuất nguồn gốc, kiểm tra chất lượng. | *Xin đề xuất như sau:*   * Giám sát sự dịch chuyển của động vật nhằm tăng cường phòng tránh các bệnh có ảnh hưởng đến hoạt động thương nghiệp; * Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc **bắt buộc** đối với sản phẩm từ động vật nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam hoặc thực thi chặt chẽ hơn các luật định hiện hành; * Phối hợp với doanh nghiệp thảo luận phương pháp tối ưu để áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc này; * Cùng với doanh nghiệp thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của yêu cầu truy xuất nguồn gốc và tuân thủ quy định để không làm giảm hiệu quả của hệ thống; * Triển khai các dự án đã có về truy xuất nguồn gốc hay giám sát để nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và khả năng cạnh tranh với các địa phương, sản phẩm khác. |
| 3 | *Thực thi các quy định hiện hành về sử dụng chất cấm và giảm thiểu tình trạng kháng thuốc* | Trong ngành chăn nuôi, kháng sinh được sử dụng chủ yếu cho 3 mục đích: để kích thích tăng trọng, điều trị bệnh cho vật nuôi và để phòng bệnh. Để đạt được 3 mục đích này, kháng sinh thường được trộn vào thức ăn chăn nuôi.  Trong vòng 5 năm qua, các nhà lập pháp Việt Nam đã có những nỗ lực không ngừng: 1) để chấm dứt tình trạng sử dụng thuốc kháng sinh cấm và các loại thuốc thú y khác trong chăn nuôi; 2) để thực thi luật định hiện hành về xử lý vi phạm, với những mức độ hiệu quả khác nhau. Một trong những mục đích của việc sử dụng thuốc thú y cấm là để kích thích tăng trọng. Hành vi này chủ yếu được thực hiện trong chăn nuôi thương phẩm, hay do cá nhân tự thực hiện nhằm mục đích cạnh tranh không lành mạnh. Một số thông tư đã được ban hành trong đó quy định danh mục các hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, mua bán, sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam, và đã được phê duyệt từ năm 2014. Tuy nhiên, một số nội dung đã bị hoãn thực hiện vì nhiều lý do.  Đến năm 2017, Cục Thú y, BNNPTNT, đã thu hẹp số lượng, chủng loại kháng sinh được sử dụng vì mục đích tăng trọng, và đến năm 2018, sử dụng thuốc cho mục đích này sẽ bị cấm hoàn toàn. Tuy vậy, việc sử dụng kháng sinh để điều trị bệnh và phòng bệnh cho vật nuôi vẫn gây ra những tác hại nghiêm trọng đối với sức khỏe con người. Lý do là vì liều lượng sử dụng cao hơn nhiều so với khi sử dụng để kích thích tăng trọng. Tuy vậy vẫn chưa có quy định cụ thể, rõ ràng để kiểm soát hiệu quả vấn đề này, vì chỉ có một số ít các loại kháng sinh cấm được nhắc đến trong Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT, ngày 4/9/2014, ban hành danh mục các hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, mua bán, sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam.  Đến năm 2014, sau khi công bố vào năm 2014 về tình hình sử dụng các chất hoócmôn cấm và biện pháp của các cơ quan chức năng địa phương nhằm thực thi luật định hiện hành, nhiều hộ chăn nuôi đã cam kết ngừng sử dụng những loại thuốc kháng sinh này. Chúng tôi hoan nghênh việc các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi quy mô vừa cũng đã chủ động cắt giảm việc sử dụng kháng sinh trong sản xuất, thậm chí đặt mục tiêu ngừng sử dụng trong thời gian tới và thay bằng những chất thay thế an toàn cho sử dụng như: các chất thảo dược, enzym ... Tuy nhiên, theo chúng tôi, nếu áp dụng được phương thức chăn nuôi đồng bộ thông qua bảo đảm an ninh sinh học, thiết kế, kiểm soát công trình hợp lý, tiêm phòng, giám sát, phương pháp di truyền học và dinh dưỡng thì sẽ còn đạt được hiệu quả cao hơn là việc sử dụng thiếu nhất quán các loại “thần dược” này.  Hơn nữa, trong năm qua, ở Việt Nam đã đưa vào sử dụng bộ xét nghiệm nhanh nước tiểu để kiểm tra chất cấm trong vật nuôi. Phương pháp này giúp cơ quan chức năng phát hiện vi phạm để áp dụng nghiêm chế tài đối với đối tượng vi phạm, kể cả buộc tiêu hủy toàn bộ động vật nuôi tại chỗ. Nhờ đó, tình trạng lạm dụng hoócmôn tăng trọng đã được kiểm soát và giảm đáng kể, và hy vọng sắp tới sẽ chấm dứt.  Sử dụng chất cấm và thiếu kiểm soát trong sử dụng các chất này cũng là nguyên nhân chính gây ra tình trạng kháng thuốc (AMR). AMR, theo như Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), là một vấn đề lớn trên toàn cầu. Vấn đề này ở Việt Nam càng nghiêm trọng hơn vì WHO đã xếp Việt Nam vào nhóm những nước có tỉ lệ AMR cao nhất thế giới. Ước tính đến năm 2050, AMR sẽ là nguyên nhân chính gây tử vong cho 10 triệu người mỗi năm trên toàn thế giới, trong đó một nửa số này là ở Châu Á. Thêm vào đó, thiệt hại kinh tế ước tính sẽ lên tới 100.000 tỉ USD.  Chính phủ nhận thức được vấn đề này và đến năm 2015, một Biên bản ghi nhớ đã được ký kết giữa 4 bộ ngành của Việt Nam và các đối tác phát triển, theo đó một Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống AMR được thành lập vào năm 2016. Trong năm 2016 và đầu năm nay, một số hội nghị về nội dung này đã được tổ chức. Chúng tôi vui mừng nhận thấy sau khi ký kết Biên bản ghi nhớ này, một kế hoạch hành động cấp quốc gia về quản lý sử dụng kháng sinh và phòng chống kháng thuốc trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản đã được soạn thảo. Như thường thấy ở Việt Nam, tình trạng thực thi pháp lý không đầy đủ các luật định hiện hành luôn là một vấn đề nghiêm trọng. Chúng tôi cho rằng khối tư nhân cũng có thể đóng một vai trò quan trọng trong quá trình này. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm của các nước khác về vấn đề này, cũng như có thể tham khảo các trường hợp điển hình tại ‘Kế hoạch hành động One Health về phòng chống AMR’ của Liên minh châu Âu.  Các doanh nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi hiện đang lo ngại về vấn đề bảo đảm an toàn tiêu thụ sản phẩm của mình cả ở Việt Nam và nước ngoài. Để xuất khẩu sản phẩm, ngành chăn nuôi Việt Nam phải vượt qua những rào cản kỹ thuật lớn của các nước nhập khẩu, nhằm mục đích khuyến khích doanh nghiệp tìm giải pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, để từ đó bảo đảm kháng sinh được sử dụng một cách có trách nhiệm. Khi bộ kit xét nghiệm nhanh nước tiểu được sử dụng liên tục và lâu dài trên toàn quốc, và khi các quy định hiện hành được thực thi hiệu quả thì uy tín của sản phẩm thịt lợn sẽ được nâng lên. Người dân sẽ được tiêu dùng sản phẩm thịt lợn sạch và cơ hội xuất khẩu của Việt Nam cũng sẽ tăng. Ngoài ra, giải pháp này cũng sẽ làm giảm tình trạng AMR cũng như giảm ảnh hưởng đến xã hội và nền kinh tế Việt Nam. Sinh mạng con người sẽ được bảo toàn và chi phí khám chữa bệnh sẽ không tăng đáng kể. Sử dụng kháng sinh sai cách cũng sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng xuất khẩu sản phẩm vì các nước nhập khẩu sẽ kiểm tra dư lượng kháng sinh. | *Sau đây là một số khuyến nghị của nhóm:*   * Thực thi nghiêm ngặt các quy định hiện hành về sử dụng hoócmôn cấm; * Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận những sản phẩm sử dụng trong chăn nuôi nhập khẩu từ những nước có Hiệp định thương mại tự do; * Nâng cao nhận thức về vấn đề sử dụng kháng sinh cấm, đặc biệt là chất kích thích tăng trọng; * Áp dụng phương thức chăn nuôi đồng bộ thông qua bảo đảm an ninh sinh học, thiết kế, kiểm soát công trình hợp lý, tiêm phòng, giám sát, phương pháp di truyền học và dinh dưỡng, vì sẽ đạt được hiệu quả cao hơn là việc sử dụng thiếu nhất quán các loại “thần dược”. * Huy động vai trò của kinh tế tư nhân cả trong nước và nước ngoài nhằm giảm thiểu tình trạng kháng thuốc (AMR); * Áp dụng các tập quán tốt trong chăn nuôi nhằm giảm nhu cầu điều trị bằng kháng sinh thông qua các chương trình khuyến nông và các hoạt động kèm theo; * Khuyến khích nghiên cứu các phương thức điều trị thay thế cho kháng sinh; * Nâng cao nhận thức, tuyên truyền cho nông dân về các nguy cơ đi kèm với việc sử dụng sai mục đích thuốc kháng sinh. |
| 4 | *Xuất nhập khẩu giống và cây trồng* | Khi đăng ký nhập khẩu giống và cây trồng từ nước ngoài vào Việt Nam có thể thực hiện trực tuyến. Vì thế, quy trình nhập khẩu có thể hoàn thành chỉ trong một vài ngày. Tuy nhiên, một vấn đề thường xảy ra là đơn đăng ký thường xuyên bị yêu cầu chỉnh sửa, khiến việc đăng ký nhập khẩu thường không thực hiện được đúng hạn, hoặc chỉ làm xong trong thời gian quá gấp trước khi nhập khẩu giống/cây trồng. Chúng tôi cho rằng việc chậm hoàn thành thủ tục trên là do quy định không rõ ràng hay thiếu thông tin về cách thức đăng ký nhập khẩu giống/cây trồng. Quy chế, hướng dẫn cần giúp doanh nghiệp nộp hồ sơ hoàn chỉnh để nhập khẩu giống/cây trồng một cách hiệu quả hơn.  Việc đăng ký xuất khẩu giống/cây trồng từ Việt Nam hiện không thực hiện trực tuyến được, gây chậm trễ đáng kể đối với hoạt động xuất khẩu. | *Xin có một số đề xuất như sau*:   * Cho phép đăng ký trực tuyến để xuất khẩu giống/cây trồng; * Có quy định, hướng dẫn rõ ràng về quy trình đăng ký khi nhập khẩu giống/cây trồng |